

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày 17/7/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Triệu Quang Bùi**;
2. Bà **Nguyễn Thị Lân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông **Đinh Hồng Khanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo: **Bùi Văn Đ.** Sinh ngày 20/10/1990 tại huyện H, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Bùi Văn Đ và bà Phạm Thị N. Vợ, con: chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án (Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”).

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/5/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh **Nguyễn Văn Nhứ**, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

3. Những người làm chứng vắng mặt:

- **Trần Đ T**, sinh năm 1970.

Trú tại: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

- **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

- **Bùi Văn T**, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

- **Đoàn T Đ**, sinh năm 1998.

Trú tại: Thôn 2, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

- **Lê Thị V**, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/5/2018, do có ý định trộm cắp xe mô tô từ trước, Đ đi bộ từ ngã tư Ngân hàng huyện H về hướng xã Q, vừa đi vừa để ý hai bên đường xem có ai để xe mô tô, không có người trông coi thì lấy chiếm đoạt. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đi đến trước nhà anh Nguyễn Văn Nhứ - sinh năm 1973 ở thôn 1, xã Q, huyện H, thấy cổng sắt đang mở, bên trong nhà để xe có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển kiểm soát 14T2 - 0882, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện của xe. Đ quan sát thấy trong nhà không có ai, Đ đi đến nổ máy rồi điều khiển chiếc xe chạy về hướng xã Q. Lúc này, anh Nhứ nghe thấy Tg xe máy nổ to, chạy ra xem thì thấy Đ đang điều khiển xe chạy theo hướng cầu Ngâm xã Q, anh Nhứ nhờ anh Trần Đ T dùng xe mô tô của anh T chở anh Nhứ đuổi theo một đoạn thì không thấy Đ đi hướng nào nên anh T gọi điện thoại cho anh Đoàn Văn Lờ nhờ anh Lờ ra ngã 3, thuộc thôn 3 xã Q chặn bắt giúp. Anh Lờ điện thoại cho con trai của anh Lờ là anh Đoàn Văn Đ và bảo với anh Đ là có người trộm cắp xe mô tô đang đi về hướng xã Q. Đ nói lại với anh Nguyễn Văn L và anh Bùi Văn T biết. Sau đó, Đ cùng anh L và anh T đi đến khu vực ngã ba thuộc thôn 3, xã Q thì thấy Đ đang mua xăng tại quán của chị Lê Thị V, anh Đ nói với chị V “Xe đó từ từ hãy đổ xăng, để xem có phải xe ăn cắp không”. Nghe vậy, Đ để xe lại bỏ chạy, các anh Đ, L, T đuổi theo sau đến khu vực đập tràn sang địa phận xã Quảng Thành, huyện H đuổi kịp Đ rồi đưa Đ cùng chiếc xe mô tô trên về trụ sở Công an xã Q làm việc. Cơ quan Công an đã tạm giữ chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 255 ngày 22/5/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện H, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen, BKS 14T2 - 0882 trị giá là 4.890.000đ (*Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*). (Bút lục số 25).

Quá trình điều tra, Bùi Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn Đ khai: Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2018 bị cáo đi bộ từ ngã tư ngân hàng về hướng xã Q, vừa đi vừa để ý có ai sơ hở thì lấy trộm xe máy. Khi đến trước cửa nhà anh Nhứ ở thôn 1, xã Q, bị cáo thấy có một chiếc xe Sirius màu đỏ đen dựng ở cửa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe. Bị cáo đi đến nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy về hướng xã Q. Khi đi đến ngã ba thuộc thôn 3, xã Q thì xe hết xăng, bị cáo vào quán mua xăng thì thấy có người nói “Xe đó từ từ hãy đổ xăng, để xem có phải xe ăn cắp không?”. Bị cáo nghe thấy thế liền để xe lại rồi bỏ chạy, thì bị mọi người đuổi theo, khi đến khu vực đập tràn thì bắt được bị cáo đưa về Công an xã làm việc.

Người bị hại anh Nguyễn Văn Nhứ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: khoảng 15 giờ ngày 17/5/2018, anh dựng xe trước cửa nhà ở thôn 1, xã Q thì bị kẻ gian lấy trộm. Anh kịp thời phát hiện và hô hào anh em giúp đi tìm thì bắt được bị cáo trình báo cơ quan công an. Quá trình điều tra anh đã nhận lại xe máy và không có yêu cầu bồi thường, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng Trần Đ T, Nguyễn Văn L, Bùi Văn T, Đoàn T Đ, Lê Thị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSHH ngày 28/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/5/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Khoảng 15 giờ ngày 17/5/2018, tại nhà anh Nguyễn Văn Nhứ thuộc thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Q, Bùi Văn Đ lợi dụng sơ hở của người bị hại, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14T2-0882 của anh Nguyễn Văn Nhứ, trị giá 4.890.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác. Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình phạm tội, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật tại phiên tòa hôm nay mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 16/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14T2-0882 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn Nhứ đã được nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập.

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo không có việc làm, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[11] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Bùi Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 17/5/2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Công an huyện H;
- Thi hành án huyện H; Sở tư pháp;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan